TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 204/2019/QĐST – HNGĐ	*G, ngày 24 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 255/2019/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị H; sinh năm 1994; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn K, xã K, huyện G, Thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Mậu N; sinh năm 1989; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn K, xã K, huyện G, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Mậu N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về việc nuôi con: Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Mậu N có 03 con chung vợ chồng gồm cháu Nguyễn N Anh, sinh ngày 08/8/2011; cháu Nguyễn Q, sinh ngày 07/6/2014 và cháu Nguyễn Hoàng Bảo M, sinh ngày 24/2/2017. Khi ly hôn, chị H và anh N thỏa thuận, chị H được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Nguyễn Hoàng Bảo M, anh N được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Nguyễn N Anh và Nguyễn Q, không ai phải đóng góp phí tổn nuôi con cho

ai cho đến khi cháu N Anh, cháu Q và cháu Bảo M đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có yêu cầu mới.

Không ai được quyền ngăn cản việc gặp gỡ và chăm sóc con chung.

2.2 Về tài sản chung vợ chồng: chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Mậu N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về án phí: Chị Hoàng Thị H tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị H đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện G theo biên lai số AA/2010/0004481 ngày 10/6/2019 nay được hoàn lại 150.000 đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKS huyện G
- THADS huyện G
- UBND xã K
(số ĐKKH 24/2012)
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Vũ Quang Dũng